

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

ĐINH VĂN ĐỆ*

Ngày nhận bài: 31/05/2017; ngày sửa chữa: 05/06/2017; ngày duyệt đăng: 12/06/2017.

Abstract: Test and assessment of learning outcome of learners are important phases of teaching process. Today, traditional test and assessment methods still outweigh modern ones, thus this affects directly learning outcome of learners. Therefore, building theoretical issues on test and assessment of learning outcome of learners towards competence approach and fulfilling these test and assessment techniques in higher education and vocational training institutions in Vietnam is required with aim to improve quality of education and training and meet requirements international integration.

Keywords: Assessment, test, competence approach, higher education, vocational training.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu rõ: *Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kì, cuối năm học; đánh giá của người dạy (ND) với tự đánh giá của người học (NH); đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và xã hội.* Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW đã nêu: *Đổi mới hình thức thi, kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực (NL) NH; kết hợp đánh giá cả quá trình với đánh giá cuối học kì, cuối năm học theo mô hình của các nước có nền giáo dục phát triển* [1].

Các hình thức KT, ĐG kết quả học tập của NH theo hướng tiếp cận nội dung trong hoạt động dạy học (DH) thiên về kiểu đánh giá giá trị ý thức, chủ yếu KT, ĐG khả năng ghi nhớ, tái hiện tri thức của bài học cũ đã và đang bộc lộ nhiều hạn chế trong việc nâng cao tính tích cực học tập và khả năng vận dụng tri thức linh hoạt, sáng tạo về thái độ, kiến thức và kĩ năng, kĩ xảo của NH trong các tình huống thực tế.

Thực trạng KT, ĐG kết quả học tập của NH ở nước ta từ trước đến nay chưa phân định rõ ràng về các khái niệm: KT, ĐG và đo lường trong giáo dục; chưa xác định một cách đầy đủ về triết lý đánh giá và mục đích đánh giá là tại sao phải KT, ĐG? KT, ĐG để làm gì? KT, ĐG có giúp được gì cho NH? Và sau khi KT, ĐG hình thành được gì ở NH?....

Thực tế lâu nay, KT, ĐG trong giáo dục chỉ tập trung vào đánh giá kết quả học tập để cho điểm và xếp loại NH

mà thôi, chưa phản hồi đến cho NH biết tại sao kết quả học tập được đánh giá như vậy và điểm số như vậy. ND chưa giải thích rõ cho NH biết tại sao bài kiểm tra đúng/sai; đúng/sai như thế nào. Một số ND chấm bài có phản hồi nhưng phản hồi không đủ, phản hồi tiêu cực, không mang tính xây dựng làm cho NH xấu hổ, mất tự tin, mất niềm tin, không có động lực để sửa lỗi, làm cho NH chán nản, bị tổn thương... ảnh hưởng đến tâm lí và quá trình học tập [2].

KT, ĐG theo tiếp cận NL là một hình thức đánh giá cơ bản, đặc trưng của quan điểm đánh giá tiên tiến và tối ưu. Đó là công cụ hữu ích để đánh giá NL của NH, trong đó tập trung đánh giá cho các mục tiêu kiến thức, thái độ và kĩ năng tư duy bậc cao và kiến tạo sản phẩm.

2. Khái niệm về KT, ĐG kết quả học tập

KT, ĐG là một khâu rất quan trọng, không thể tách rời của quá trình DH. KT, ĐG nhằm cung cấp thông tin để sự so sánh, đối chiếu kiến thức, kĩ năng, thái độ thực tế đạt được ở NH với kết quả mong đợi đã xác định trong mục tiêu DH...

KT, ĐG kết quả học tập đã được đề cập từ lâu trong giáo dục với nhiều quan niệm và cách hiểu khác nhau tùy thuộc vào mức độ, đối tượng, mục đích của đánh giá. Đánh giá kết quả học tập là quá trình tổng hợp và phân tích thông tin đưa ra nhận định về mức độ đạt được các kết quả học tập của NH sau quá trình học tập so với mục tiêu đã đề ra và sử dụng chúng để đưa ra các quyết định phù hợp.

Có rất nhiều phương pháp đánh giá được sử dụng trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp để đánh giá kết quả đạt được của sinh viên. Khi xem xét lựa chọn một phương pháp đánh giá, điều cần lưu ý đầu tiên là phương pháp này

* Trưởng Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh

có giúp trang bị thêm một kĩ năng nào đó cho sinh viên ở trình độ NL mong muốn không. Bên cạnh đó, ND cần ghi nhớ rằng phương pháp đánh giá cần được lựa chọn phù hợp với chuẩn đầu ra môn học.

KT, ĐG là sự theo dõi, tác động của người kiểm tra đối với NH nhằm thu thập những thông tin cần thiết để đánh giá. Trọng tâm của KT, ĐG kết quả học tập của NH là vấn đề NL của NH. Trong học tập, mỗi một đơn vị học tập đều được xây dựng tiêu chí NL, đây cũng chính là mục tiêu của từng đơn vị học tập, là chuẩn mực phải đạt được trong học tập trải nghiệm.

KT, ĐG kết quả học tập của NH là kiểm tra, xác định đơn vị học tập có tích hợp đầy đủ kiến thức, kĩ năng, NL cần có cho nghề nghiệp của NH; đơn vị học tập có thường xuyên cập nhật, điều chỉnh và điều chỉnh lại cho phù hợp với yêu cầu của thế giới việc làm.

3. Vai trò của KT, ĐG theo tiếp cận NL

KT, ĐG là bộ phận không thể tách rời của quá trình dạy học; có thể nói rằng, KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL là động lực để thúc đẩy sự đổi mới quá trình dạy và học.

Qua KT, ĐG theo tiếp cận NL, ND sẽ biết được sự tiếp thu kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo của từng NH so với mục tiêu đặt ra; Sự hiểu biết về các nguyên nhân ảnh hưởng đến tình hình học tập của NH giúp ND có những biện pháp sư phạm thích hợp nhằm nâng cao chất lượng bài giảng và giúp NH ngày càng tiến bộ hơn. Vì vậy, việc KT, ĐG là một khâu quan trọng không thể thiếu được của quá trình DH.

KT, ĐG theo tiếp cận NL giúp ND có cơ sở thực tiễn để đánh giá kết quả học tập của NH và kịp thời phát hiện những yếu kém, những thiếu sót trong kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo để sửa chữa, bổ sung. Thông qua KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL giúp ND tự đánh giá công tác giảng dạy của mình, thấy được những ưu và nhược điểm trong giảng dạy để rút kinh nghiệm bản thân và kinh nghiệm sư phạm.

Việc KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL sẽ cung cấp cho ND những thông tin "liên hệ ngược ngoài" giúp cho ND điều chỉnh hoạt động dạy. KT, ĐG kết hợp với theo dõi thường xuyên, tạo điều kiện cho ND tường minh được một cách cụ thể và khá chính xác NL và trình độ của mỗi NH trong lớp và từ đó sẽ có những biện pháp giúp đỡ riêng, thích hợp, góp phần nâng cao chất lượng học tập của mỗi NH.

Nhiều khái niệm mới về phương pháp KT, ĐG mới ra đời đáp ứng với yêu cầu cần thiết của giáo dục như đánh giá định tính, đánh giá dựa trên kết quả thực hiện, đánh giá theo chuẩn, đánh giá theo tiếp cận NL và đánh giá theo sản phẩm đầu ra; trong đó, KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL đã và đang là giải pháp tối ưu.

KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL là công cụ quan trọng và hữu hiệu với hiệu quả cao khi và chỉ khi ND xác định tường minh mục đích, ý nghĩa của KT, ĐG, tính khả thi của mỗi loại hình KT, ĐG, lập được kế hoạch, quy trình KT, ĐG, chọn lựa hay thiết kế được công cụ KT, ĐG phù hợp, đáp ứng các yêu cầu, đặc tính thiết kế và đo lường. Đồng thời, ND phải biết xử lí, phân tích, sử dụng các kết quả đánh giá đúng mục đích, biết cách phản hồi, tư vấn cho phụ huynh và NH [3].

4. Mục đích và chức năng của KT, ĐG theo tiếp cận phát triển NL trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp

KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL trong giáo dục có mục đích chung là cung cấp thông tin để ra các quyết định về DH và giáo dục. Có ba cấp độ đối tượng sử dụng các thông tin này: cấp độ trực tiếp dạy và học; cấp độ hỗ trợ dạy và học và cấp độ đề ra chính sách.

Mục đích cơ bản trong KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL là xác định số lượng và chất lượng của sự giáo dục và học tập nhằm động viên khích lệ ND dạy tốt và NH tích cực tự lực để đạt kết quả tốt trong học tập như mong đợi [4].

Đối với NH: - Thông tin KT, ĐG sẽ giúp NH đào sâu nghiên cứu kiến thức, hệ thống hóa, mã hóa và giải mã những kiến thức đã học, khái quát những tri thức đã được tiếp thu và giúp NH phát huy tối đa tư duy trí nhớ; - Giúp NH phát hiện những thiếu sót không đáng có xảy ra, tránh và đáp được lỗ hổng tri thức và kịp thời bổ sung một cách hiệu quả; - Giúp NH nâng cao tính độc lập trong nghiên cứu tìm tòi và tích cực chăm chỉ trong học tập, rèn luyện thói quen tìm hiểu, nghiên cứu sâu tài liệu học tập, tham gia tích cực vào việc học tập, hoạt động nhóm, thảo luận, phân tích có phê phán, rèn luyện khả năng giải quyết vấn đề trong học tập.

Đối với ND: - Thông qua KT, ĐG theo tiếp cận NL, hiểu rõ kết quả của công tác giảng dạy dẫn đến hoàn thiện kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL; - Thông qua KT, ĐG, hoàn chỉnh các hình thức tổ chức và phương pháp giảng dạy để tăng phần hữu hiệu theo tiếp cận NL; - Thông qua KT, ĐG hiểu rõ trình độ học tập của NH theo tiếp cận NL để nâng cao chất lượng giảng dạy và lập kế hoạch bồi dưỡng cho NH khá, phụ đạo cho NH kém theo tiếp cận NL.

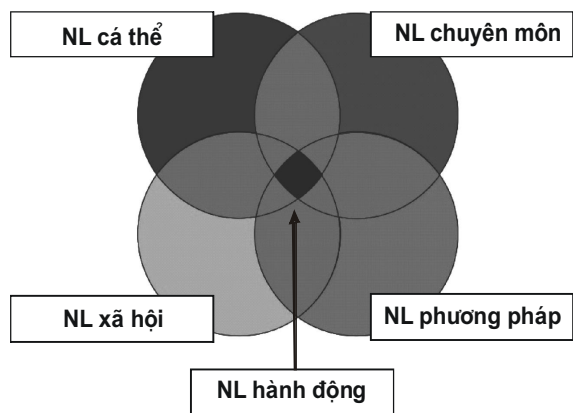
Đối với nhà trường, phụ huynh và cơ quan quản lí giáo dục: - Thông qua KT, ĐG theo tiếp cận NL, giúp nhà trường theo dõi tình hình học tập của NH, qua đó đánh giá được công việc giảng dạy của ND; - Thông qua KT, ĐG theo tiếp cận NL, giúp cho phụ huynh biết rõ sự học tập của con em mình, nhờ đó tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình chặt chẽ hơn; - Thông qua KT, ĐG theo tiếp cận NL, giúp cơ quan giáo dục nắm chính xác tình hình học tập của

NH để từ đó sửa đổi lại chương trình và có những biện pháp bổ sung thích hợp theo tiếp cận NL.

KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL có ba chức năng quan trọng giúp NH tiếp cận NL tối ưu đó là:
 - Chức năng so sánh: Giữa mục đích yêu cầu đề ra với kết quả đạt được, nếu không có KT, ĐG theo tiếp cận NL thì không có dữ kiện, số liệu xác thực để so sánh kết quả nhận được với mục đích yêu cầu;
 - Chức năng phản hồi: Từ thông tin KT, ĐG theo tiếp cận NL, NH tự giác sửa chữa các khuyết điểm, phát huy ưu điểm, lấp các lỗ hổng kiến thức của mình trong quá trình học tập, ND cải tiến phương pháp giảng dạy cho phù hợp với NH hơn, và dần dần điều chỉnh quá trình DH ngày một tối ưu theo tiếp cận NL;
 - Chức năng dự đoán: Qua kết quả của KT, ĐG theo tiếp cận NL giúp ND đoán được khả năng kết quả học tập của NH trong tương lai gần.

5. Nội dung KT, ĐG theo tiếp cận NL của NH

Đào tạo theo hướng tiếp cận phát triển NL của NH đã và đang trở thành một xu thế tất yếu và phổ quát trong nền giáo dục trên thế giới. Việc KT, ĐG theo hướng tiếp cận phát triển NL là đánh giá các khả năng NH áp dụng các thái độ, kiến thức, kĩ năng và kĩ xảo đã học vào giải quyết các tình huống thực tiễn của cuộc sống hàng ngày đó là NL hành động. Đánh giá theo NL hành động còn có cách gọi khác là đánh giá NL thực tiễn.



Hình 1. Mô hình NL hành động

KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL tức là ND triển khai KT, ĐG dựa trên mô hình NL hành động của NH, nghĩa là ND KT, ĐG NL cá thể, NL chuyên môn, NL phương pháp và NL xã hội của NH (hình 1).

KT, ĐG NL cá thể là KT, ĐG các đặc tính, nhân cách của từng cá nhân với tư cách là chủ thể về tâm lí, sức khỏe, khả năng vận động, trình độ học vấn, về hiểu biết xã hội,...

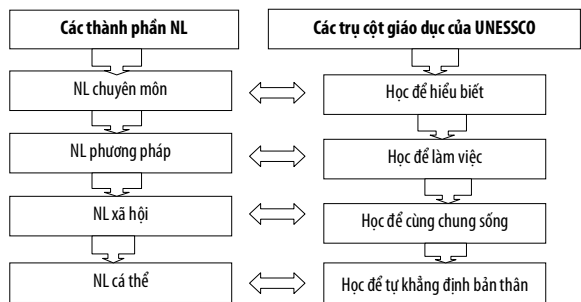
KT, ĐG NL chuyên môn là KT, ĐG các hiểu biết và khả năng, kĩ năng thực hiện các hoạt động chuyên môn và các

lĩnh vực có liên quan đến lao động nghề nghiệp chuyên môn như tiếp thu, tìm kiếm, tổng hợp và vận dụng các kiến thức, kĩ năng chuyên môn để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, khả năng nhận xét, đánh giá, tư vấn các hoạt động trong lao động nghề nghiệp...

KT, ĐG NL phương pháp là KT, ĐG các khả năng lựa chọn, áp dụng, phát triển các phương pháp, cách thức hoạt động để thực hiện có kết quả các hoạt động trong môi trường và điều kiện nhất định theo các chuẩn mực yêu cầu.

KT, ĐG NL xã hội là KT, ĐG những hiểu biết, khả năng của con người với tư cách là thành viên của xã hội có khả năng hòa nhập, thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của đời sống xã hội,... các hiểu biết, ý thức, trách nhiệm, bổn phận xã hội, khả năng giao tiếp, cộng tác...

KT, ĐG NL hành động có thể cụ thể hoá trong từng lĩnh vực chuyên môn, nghề nghiệp khác nhau. NL hành động rất phù hợp với bốn trụ cột giáo dục theo UNESCO: NL chuyên môn - học để biết; NL phương pháp - học để làm việc; NL xã hội - học để chung sống và NL cá thể - học để tự khẳng định mình (hình 2).



Hình 2. NL hành động và triết lí giáo dục của UNESCO

Có thể kết luận rằng KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL không chỉ KT, ĐG mục tiêu phát triển NL chuyên môn bao gồm kiến thức, kĩ năng chuyên môn và thái độ mà còn KT, ĐG NL phương pháp, NL xã hội và NL cá thể. KT, ĐG các NL này không tách rời nhau mà có mối quan hệ chặt chẽ. KT, ĐG NL hành động được hình thành trên cơ sở kết hợp tổng hòa với KT, ĐG các NL này.

6. Kết luận

KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL là phương pháp đánh giá mới đã được các nước tiên tiến có nền giáo dục phát triển áp dụng đã và đang mang lại hiệu quả tối ưu.

KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và giảng dạy tại nhà trường. Kết quả của KT, ĐG là cơ sở, là luận cứ khoa học để điều chỉnh hoạt động dạy của ND, hoạt động học của NH và phương pháp quản lí giáo dục của nhà trường.

KT, ĐG kết quả học tập của NH theo tiếp cận NL là phương pháp công hiệu. Ở phương pháp này, ND đã xây dựng kế hoạch KT, ĐG NL hành động của NH trên cơ sở tổng kết của các đánh giá thành phần, đó là KT, ĐG NL chuyên môn, KT, ĐG NL phương pháp, KT, ĐG NL xã hội và KT, ĐG NL cá thể làm luận chứng khoa học cho việc KT, ĐG theo tiếp cận NL. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

[2] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Lê Khánh Bằng (2012). *Phương pháp học đại học hiệu quả*. NXB Đại học Sư phạm.

[4] Nguyễn Hữu Lộc và các tác giả (2014). *Chương trình đào tạo tích hợp: từ thiết kế đến vận hành*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[5] Trần Khánh Đức (2014). *Lí luận và phương pháp dạy học hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[6] Nguyễn Công Khanh - Đào Thị Oanh (2015). *Giáo trình kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.

[7] Đoàn Thị Minh Trinh (đồng chủ biên; 2012). *Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Tạo hứng thú nghiên cứu khoa học...

(Tiếp theo trang 32)

trọng trong việc tạo nên sân chơi, nơi giao lưu, trao đổi về NCKH. Bên cạnh phát động các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, Đoàn Thanh niên cần thúc đẩy các phong trào NCKH bằng nhiều hình thức như: định hướng xây dựng các câu lạc bộ, các buổi sinh hoạt chuyên đề liên quan NCKH giúp SV trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực NCKH, nghe ý kiến chuyên gia về NCKH.

Để hoạt động NCKH của SV trở thành nền nếp và đạt hiệu quả cao, cần có chủ trương, cơ chế, chính sách, điều kiện cơ sở vật chất, sự giảng dạy tận tình, hướng dẫn chu đáo của đội ngũ giảng viên môn *Phương pháp NCKH* và tất cả các môn học trong chương trình. Qua đó, từng bước giúp SV Trường Đại học Nội vụ Hà Nội nâng cao HT NCKH, coi đó như một nhu cầu không thể thiếu trong quá trình học tập, rèn luyện tại Nhà trường. Đó chính là một định hướng đúng đắn đáp ứng xu hướng đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT của nước ta hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên, 1997). *Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Phan Ngọc Liên (chủ biên, 1983). *Gây hứng thú học tập Lịch sử*. NXB Giáo dục.

[3] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

[4] Phạm Minh Hạc (chủ biên, 1982). *Tâm lí học*. NXB Giáo dục.

[5] Dương Thiệu Tống (2005). *Phương pháp nghiên cứu khoa học Tâm lí giáo dục*. NXB Khoa học xã hội.

Huy động cộng đồng tham gia...

(Tiếp theo trang 15)

3. Kết luận

Huy động cộng đồng tham gia giáo dục HS nói chung và GDLS cho HS lớp 1 nói riêng là việc làm có ý nghĩa rất cần thiết, đòi hỏi nhà trường phải có kế hoạch cụ thể đối với từng khối, từng lớp, từng hoạt động và giải quyết đồng bộ các biện pháp huy động nhằm giúp cho hoạt động GDLS cho HS lớp 1 ở Trường Đinh Tiên Hoàng đạt hiệu quả cao. □

Tài liệu tham khảo

[1] Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (2002). *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (tập 2). NXB Từ điển Bách khoa.

[2] Hồ Ngọc Đại (tổng chủ biên, 2015). *Thiết kế Giáo dục lối sống lớp 1*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Bộ GD-ĐT (2010). *Điều lệ Trường tiểu học* (ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

[4] Chính phủ (2008). *Nghị định số 69/2008/NĐ-CP về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường*.

[5] Chính phủ (2014). *Nghị định số 59/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tiễn*.

[6] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

[7] *Luật Giáo dục* (2005). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[8] Trần Tuyết Oanh (chủ biên, 2006). *Giáo trình Giáo dục học*. NXB Đại học Sư phạm.

[9] Ngô Thị Tuyên (2015). *Giáo dục lối sống lớp 1*. NXB Giáo dục Việt Nam.